

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1441/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 09-9-2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Mạnh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Mai Lan

Ông Võ Thành Viên

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:** Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 287/2022/HNST ngày 09 tháng 3 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 263/2022/QĐHPT ngày 19 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** H, sinh năm 1971; Cư trú tại: Số 597/2/20 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú hiện nay: Số 417/49/27 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

**Bị đơn:** Ông Q, sinh năm 1978; Cư trú tại: Số 597/2/20 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 25/02/2022 và các biên bản làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là bà H trình bày:* Bà và ông Q chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/8/2001 tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu bà và ông Q chung sống hạnh phúc và không có mâu thuẫn gì tại địa chỉ 597/2/20 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh,

bà và ông Q có 02 con chung là anh H, sinh ngày 16/9/2002 (đã trưởng thành) và trẻ Y, sinh ngày 22/10/2007. Bà H trình bày cuộc sống chung giữa bà và ông Q không có xích mích gây gổ hay bạo lực gia đình, bản thân ông Q không cờ bạc hay ăn nhậu, ông Q không hề có bất cứ tật xấu nào với bà hay mọi thành viên trong gia đình nhưng quan điểm sống giữa bà và ông Q thì rất khác nhau, điều này làm bà không được vui vẻ và hạnh phúc, bà H cảm thấy cô đơn trong chính cuộc sống hôn nhân của mình với ông Q, bà không cảm nhận được tình cảm của ông Q với mình và thấy cuộc sống của mình không hạnh phúc. Bà hay tham gia vào các tổ chức từ thiện nhưng ông Q không cho bà được tham gia vào các hoạt động đó nên bà cùng hai con đã chuyển về nhà cha mẹ ruột bà sống từ năm 2019 và đã ly thân với ông Q từ năm 2019. Đến nay bà nhận thấy không còn tình cảm với ông Q vì vậy bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Q để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông Q có 02 con chung là anh H, sinh ngày 16/9/2002 (đã trưởng thành) và trẻ Y, sinh ngày 22/10/2007, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Y, sinh ngày 22/10/2007, bà Huê không yêu cầu ông Quang cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay bà H đang làm thợ may của Công ty tư nhân với mức thu thập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, chi phí sinh hoạt của trẻ Y hiện nay khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt bà, bà H giữ nguyên yêu cầu đã trình bày tại các buổi làm việc tại Tòa án. Ông Q vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Qua kiểm tra việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ của những người tham gia tố tụng cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự và hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nghiên cứu. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông Q. Về con chung: Giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trẻ Y, sinh ngày 22/10/2007, bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng

nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.  
Về án phí sơ thẩm: Bà H đóng án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì bà H khởi kiện ông Q thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án quận Gò Vấp đã tổng đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ cho ông Q nhưng ông Q đã vắng mặt đến lần thứ hai, bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào điểm a, b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt ông Q và bà H.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 447/TLKH-BS ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Q là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các biên bản ghi nhận lời khai của nguyên đơn là bà H thừa nhận ông Q không gây gổ hay bạo lực gia đình, bản thân ông Q không cờ bạc hay ăn nhậu, ông Q không hề có bất cứ tật xấu nào với bà hay mọi thành viên trong gia đình, bà H yêu cầu ly hôn với ông Q là do vợ chồng không còn tình cảm với nhau, bà H không cảm nhận được tình cảm ông Quang dành cho mình, bà cảm thấy cô đơn trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không có sự quan tâm chia sẻ giữa vợ chồng với nhau. Bản thân bà và ông Q đã sống ly thân với nhau được 03 năm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Cuộc sống hôn nhân phải là sự tự nguyện từ hai phía, vợ chồng phải yêu thương tôn trọng lẫn nhau, thống nhất với nhau về suy nghĩ và quan điểm cách sống, đôi bên phải quý trọng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, chia sẻ, bàn bạc giải quyết các vấn đề chung thì mục đích hôn nhân mới đạt được. Nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn tuy không xảy ra bạo lực gia đình, hay vi phạm chế độ hôn nhân nhưng theo trình bày của bà Huệ và xác minh của Hội phụ nữ Phường 11 thể hiện bà H và ông Q đã sống ly thân với nhau 03 năm. Qua kết quả trả lời xác minh của Công an Phường 11, quận Gò Vấp và quá trình tổng đạt thừa phát lại thể hiện ông Lâm Hón Quang vẫn sinh sống tại địa chỉ số 597/2/20 đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng quá trình thụ lý vụ án theo yêu cầu xin ly hôn của bà H với ông, dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Q không đến tòa làm việc dù chỉ 1 lần thể hiện ông Q không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những phân tích trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông Q không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn

nhân gia đình, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của bà H và ông Q là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về con chung: Căn cứ vào giấy khai sinh số 439 ngày 25/10/2007 của Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh có đủ cơ sở xác định trẻ Y, sinh ngày 22/10/2007 là con chung của ông Q và bà H. Quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ Y, hiện bà H đang làm công nhân may với mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng, chi phí nuôi dưỡng trẻ Y hiện nay khoảng 4.000.000 đồng/tháng, xét bà H có công việc ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung, tại biên bản ghi nhận ngày 16/6/2022 thể hiện trẻ Y có nguyện vọng được ở với mẹ trong trường hợp cha mẹ ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao con chung là trẻ Y, sinh ngày 22/10/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, ghi nhận bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải nộp án phí đối với yêu cầu ly hôn.

Đối với phần phát biểu ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã phân tích đúng nội dung của vụ án và đưa ra ý kiến về việc giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 5, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, Khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H được ly hôn với ông Q.

Giấy chứng nhận kết hôn số 153 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/8/2001 không còn hiệu lực.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của bà H, giao trẻ Y, sinh ngày 22/10/2007 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Bà H không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Q được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết, Tòa án không xem xét.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng, bà H phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0047826 ngày 09/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Bà H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- CCTHADS Q. Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Mạnh Hùng**